

Phú Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

BẢN SAO

V/v Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư

Tiêu dự án "Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Phú Yên"
(viết tắt Dự án JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số VN11-P9 ngày 30/3/2012 giữa Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản và Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ các Quyết định của UBND Tỉnh: số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 V/v Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý; số 1728/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012; số 38/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 V/v Ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 V/v Phê duyệt dự án đầu tư Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (gọi tắt là Dự án JICA2); số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012 V/v Phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án JICA2; số 1798/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012 V/v Phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án JICA2;

Căn cứ các Quyết định của UBND Tỉnh: số 1326/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 V/v Phê duyệt dự án đầu tư Tiêu dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Phú Yên (viết tắt Tiêu dự án JICA2 tỉnh Phú Yên); số 1475/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 V/v Phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể Tiêu dự án JICA2 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ các Văn bản của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp: Số 2366/DALN-JICA2 ngày 31/10/2013 V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2014; số 2493/DALN-JICA2 ngày 15/11/2013 V/v Hướng dẫn sửa đổi kế hoạch đấu thầu tổng thể theo ý kiến nhà tài trợ JICA; số 2726/DALN-JICA2 ngày 04/12/2013 V/v Ý kiến về điều chỉnh kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án JICA2 tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 104a/TTr-SNN ngày 28/5/2014 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 144/BC-SNN ngày 23/5/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Tiểu dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Phú Yên” (viết tắt Dự án JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản, với các nội dung chính như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Tên tiểu dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Phú Yên.
2. Cơ quan chủ quản đầu tư: UBND tỉnh Phú Yên.
3. Chủ Đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Yên.
4. Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp.
5. Đơn vị tư vấn lập dự án: Trung tâm QHTK Nông nghiệp & PTNT Phú Yên.
6. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến năm 2021.
7. Khối lượng, tiến độ thực hiện các hợp phần đầu tư (theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND Tỉnh):

TT	Hợp phần dự án/Khoản mục chi phí	ĐVT	Tổng	2013	2014	2015	2016
1	Hợp phần rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hoá học						
	1. Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hoá học	ha	700		250	300	150
2	Hợp phần Phát triển rừng phòng hộ						
	2.1. Trồng rừng mới	ha	700		250	300	150
	2.2. Bảo vệ rừng	ha	1.350		675	675	0
3	Hợp phần Hỗ trợ phát triển sinh kế						
	3. Hỗ trợ phát triển sinh kế	Triệu	1.428		476	476	476
4	Hợp phần Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế						
	4.1 Đường bê tông nông thôn	km	18		8,2	4,8	5
	4.2 Hệ thống thủy lợi	ha	150		100	30	20
5	Hợp phần Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh						
	5.1. Đường lâm nghiệp	km	30		23	7	
	5.2. Đường ranh cản lửa	km	30		10	13	7
	5.3. Trạm quản lý BVR	Trạm	3			3	

TT	Hợp phần dự án/Khoản mục chi phí	ĐVT	Tổng	2013	2014	2015	2016
6	Hợp phần Kiểm soát phòng chống cháy rừng						
	6.1. Mua sắm thiết bị PCCCR	T. Số					X
	6.2. Mua sắm xe ô tô (Pick-up)	Xe		1			
	6.3. Mua sắm xe máy	Xe		6			
	6.4. Mua thuyền máy	Chiếc		1			
	6.5. Đào tạo/tập huấn	T. Số					X

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện các hợp phần đầu tư cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế của dự án.

- Điều chỉnh giá trị, khối lượng Hợp phần rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học cho phù hợp với Quyết định số 614/QĐ-BNN-XD ngày 26/3/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tập trung đưa diện tích rừng tự nhiên vào bảo vệ hết khối lượng trong năm 2014, cụ thể là 1.350ha, để đảm bảo kịp tiến độ của dự án.

- Song song với việc điều chỉnh các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh, cơ sở hạ tầng sinh kế cũng cần điều chỉnh cho phù hợp với thiết lập rừng.

- Điều chỉnh các chi phí cho các gói dịch vụ tư vấn phụ như khảo sát, lập thiết kế chi tiết cho các hạng mục công trình không tính vào tổng vốn đối ứng được duyệt cho dự án JICA2 tỉnh Phú Yên, vì chi phí này đã được xác định trong Hợp đồng dịch vụ Tư vấn JICA theo Văn bản số 2726/DALN-JICA2 ngày 04/12/2013 của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp V/v Ý kiến về điều chỉnh kế hoạch đầu thầu tổng thể Dự án JICA2 tỉnh Phú Yên.

- Điều chỉnh giá trị một số hạng mục theo giá năm 2014.

2. Điều chỉnh khối lượng, tiến độ thực hiện các hợp phần đầu tư:

TT	Hợp phần dự án/Khoản mục chi phí	ĐVT	Tổng	2013	2014	2015	2016
1	Hợp phần rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hoá học						
	1. Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hoá học	ha	240	100	140		
2	Hợp phần Phát triển rừng phòng hộ						
	2.1. Trồng rừng mới	ha	700		350	350	

TT	Hợp phần dự án/Khoản mục chi phí	ĐVT	Tổng	2013	2014	2015	2016
	2.2. Bảo vệ rừng	ha	1.350		1.350		
3	Hợp phần Hỗ trợ phát triển sinh kế						
	3. Hỗ trợ phát triển sinh kế	Triệu	1.428		X	X	X
4	Hợp phần Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế						
	4.1 Đường bê tông nông thôn	km	18		8,2	4,8	5
	4.2 Hệ thống thủy lợi	ha	150		80	40	30
5	Hợp phần Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh						
	5.1. Đường lâm nghiệp	km	30		6,3	23,7	
	5.2. Đường ranh cảnh lửa	km	30		12	18	
	5.3. Trạm quản lý BVR	Trạm	3			3	
6	Hợp phần Kiểm soát phòng chống cháy rừng						
	6.1. Mua sắm thiết bị PCCCR	T. Số					X
	6.2. Mua sắm xe ô tô (Pick-up)	Xe		1			
	6.3. Mua sắm xe máy	Xe		6			
	6.4. Mua thuyền máy	Chiếc		1			
	6.5. Đào tạo/tập huấn	T. Số					X

3. Điều chỉnh vốn đầu tư:

a) Tổng vốn đầu tư: Giữ nguyên theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND Tỉnh: 153.898 triệu đồng (Một trăm năm ba tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu đồng).

b) Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh: Nguồn vốn vay ODA từ Chính phủ Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam. Cụ thể:

- Nguồn vốn vay ODA: 123.183 triệu đồng, gồm các hạng mục:

TT	Hạng mục	Thành tiền (triệu đồng)
1	Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học	1.622
2	Phát triển rừng phòng hộ:	22.674
	- Trồng rừng mới:	21.016
	- Bảo vệ rừng:	1.657
3	Hỗ trợ phát triển sinh kế	1.427
4	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế	38.984
5	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh	11.552
6	Kiểm soát phòng chống cháy rừng	1.928

7	Trượt giá	36.069
8	Dự phòng	5.713
9	Lãi suất khoản vay	1.741
10	Phí cam kết	1.474
Tổng cộng		123.183

- Nguồn vốn đối ứng: 30.715 triệu đồng, gồm: Chi phí quản lý dự án; mua sắm thiết bị; chi phí lập, thẩm định, thẩm tra dự án; chi phí giám sát; chi phí lập HSMT đánh giá HSDT, bảo hiểm, kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán, nghiệm thu, thuế và các loại phí khác,...

4. Nội dung chi tiết xem hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư Tiểu dự án "Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Phú Yên" (viết tắt Dự án JICA2).

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC: Giữ nguyên theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND Tỉnh.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Giám đốc Ban QLDA JICA2 tỉnh Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, Kh, Đ_{3.12}.

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC BẢN SÁNG LẬP

ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 2.8 Quyển số: 1

Ngày 12 tháng 6 năm 2014

Lê Văn Trúc



PHÓ CHỦ TỊCH

